

2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 20/ACEFOODS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02437832562

Fax: 02437832563

Email: info@acefoods.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102190423

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 115/2023/NNPTNT-HAN

Ngày cấp/Nơi cấp: 01-06-2023/ Chi cục QL chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hà Nội

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NẠC DẪM HEO BRAZIL**

2. Thành phần: Nạc dăm heo 100 %

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: : 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, ngày đóng gói, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì PA/PE hút chân không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế

- Khối lượng tịnh: 100 g, 150 g, 200 g, 250 g, 300 g, 350g, 500 g, 750 g, 1 kg, 2 kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

Sơ chế và đóng gói tại:

(H) Địa điểm kinh doanh Đan Phượng- Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Thửa số 1A-1 điểm công nghiệp Đan Phượng, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 121/2022/NNPTNT-HAN

Ngày cấp/Nơi cấp: 28-04-2022/ Chi cục QL chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hà Nội

(M) Địa điểm kinh doanh Thiên Vương thành phố Hồ Chí Minh – Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Số 256/135 đường Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 5443/2023/BQLATTP-HCM

Ngày cấp/Nơi cấp: 21-12-2023/ Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

(P) Địa điểm kinh doanh Thiên Vương Phú Quốc – Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương

Địa chỉ: Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 320/GCNATTP-SCT

Ngày cấp/Nơi cấp: 24-07-2023/ Sở Công thương tỉnh Kiên Giang

Địa chỉ sơ chế đóng gói được mã hoá thành (H), (M), (P)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm thực phẩm: **NẠC DẪM HEO BRAZIL**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá:



Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Thiên Vương
Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Xuất xứ : Brazil

4. Định lượng: 100 g, 150 g, 200 g, 250 g, 300 g, 350g, 500 g, 750 g, 1 kg, 2 kg... hoặc theo yêu cầu của khách hàng

5. Ngày sản xuất: 24 tháng trước hạn sử dụng

6. Hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm

7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: Nạc dăm heo 100 %

8. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Làm các món xào, rang, kho...hoặc chế biến theo nhu cầu

Hướng dẫn bảo quản: $\leq -18^{\circ}\text{C}$

10. Công dụng sản phẩm: Là thực phẩm (không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: nghị định về nhãn hàng hóa.

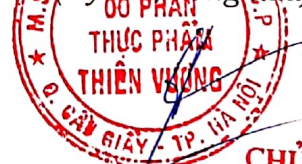
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP: sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hoá

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Hồng Mai

123
TY
AN
HÀM
VƯƠNG
TP. H

DỰ THẢO GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: NẠC DẶM HEO BRAZIL

Thành phần: Nạc dăm heo 100 %

Xuất xứ: Brazil

Khối lượng tịnh: Xem trên bao bì sản phẩm

Ngày sản xuất: 24 tháng trước hạn sử dụng

Ngày đóng gói/ Hạn sử dụng: Xem trên bao bì sản phẩm

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản :

- **Hướng dẫn sử dụng:** Làm các món xào, rang, kho...hoặc chế biến theo nhu cầu

- **Hướng dẫn bảo quản:** $\leq -18^{\circ}\text{C}$

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng

Sơ chế và đóng gói tại : Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương (ACE FOODS)

(H) Thửa số 1A – 1 điểm công nghiệp Đan Phượng, Xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(M) Số 256/135 đường Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(P) Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Kí hiệu địa chỉ nơi sơ chế, đóng gói (H), (M), (P), xem bên cạnh ngày đóng gói

Thương nhân tự công bố và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Thiên Vương (ACE FOODS)

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Khang, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline: 0986 598 899

Tư vấn sản phẩm: 0962 939 668

Email: info@acefoods.vn

Webside: www.acefoods.vn

www.acefoodsplus.vn





VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE

Website: www.deming.vn Email: deming.vn@gmail.com



Mã số / Code
BN 360066 - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date: 16/10/2023
Trang/ Page: 01/02

Tên mẫu/ Name of Sample: **NẠC DẪM HEO BRAZIL**
Ký hiệu mẫu/ Sample mark: **-**
Số lượng mẫu/ Quantity: **01**
Tình trạng mẫu/ Sample description: **Mẫu tươi sống, chứa trong túi hút chân không, bảo quản lạnh**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **10/10/2023**
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **10/10/2023 - 16/10/2023**
Đơn vị gửi mẫu/ Client: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN VƯƠNG**
Địa chỉ/ Address: **Số 30 Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**
Kết quả thử nghiệm/ Test results: **Xem trang 02/02**

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
Head of Technical Division 2

LÊ TRỌNG NHÂN

ĐẠI DIỆN VIỆN

On behalf of the Institute



LÊ THỊ MỘNG TRINH

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025/ Test Methods are accredited to ISO/IEC 17025.
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.
- (c) Phương pháp thử được chỉ định/ Test methods are assigned
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Address: Lot 21-22, B1.6, KDC Quang Thanh 3B, Hoa Khanh Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city

Tel: 0236.6562929 Fax: 0236.3617519

BM.06/QT.08/PQI*03/01/2022

Lần sửa đổi: 00



Mã số / Code
BN 360066 - 01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date: 16/10/2023
Trang/ Page: 02/02

TT No.	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Test characteristic			Kết quả thử nghiệm/ Test result
	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test Method	
1.	Cảm quan - Trạng thái - Màu sắc - Mùi	-	TCVN 7046:2009	Bề mặt khô sạch, không dính lông và tạp chất lạ. Mặt cắt mịn, có độ đàn hồi, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt khi bỏ tay ra Màu đỏ tự nhiên Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ
2.	Hàm lượng Protein	%	TCVN 8134:2009	22,9
3.	Hàm lượng NH ₃	mg/100g	Ref. TCVN 3706:1990	5,81
4.	Độ ẩm	%	TCVN 8135:2009	58,8
5.	Hàm lượng chất béo	%	TCVN 8136:2009	17,2
6.	pH	-	TCVN 4835:2002	5,59
7.	Định tính H ₂ S	-	TCVN 3699:1990	Âm tính
8.	Độ trong của nước luộc thịt khi phản ứng với đồng sulfat	-	TCVN 7046:2009	Nước luộc thịt trong
9.	Hàm lượng Chì (Pb) (*)	mg/kg	TCVN 10643:2014	Không phát hiện (< 0,05)
10.	Hàm lượng Cadimi (Cd) (*)	mg/kg	TCVN 10643:2014	Không phát hiện (< 0,02)
11.	Hàm lượng Tetracycline	µg/kg	TCVN 8748:2011	Không phát hiện (< 15)
12.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	CFU/g	TCVN 4884-2:2015	5,6 × 10 ⁴
13.	<i>Escherichia coli</i> (*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	< 10 ^(#)
14.	<i>Salmonella</i> spp. (*)	/25g	TCVN 10780-1:2017	Không phát hiện

Ghi chú: (#) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (với lượng dịch cấy là 1 ml/đĩa) nếu không có khuẩn lạc đặc trưng mọc trên đĩa khi pha loãng mẫu 10 lần.

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025/ Test Methods are accredited to ISO/IEC 17025.
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.
- (c) Phương pháp thử được chỉ định/ Test methods are assigned
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.